

Số: 128/QĐ-UBND

Kiến Xương, ngày 30 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KIẾN XƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ vào Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán, Luật kế toán, Luật kiểm toán độc lập, Luật ngân sách nhà nước, Luật quản lý sử dụng tài sản công, Luật quản lý thuế, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật xử vi phạm hành chính năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT – BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ vào Quyết định số 2169/QĐ- UBND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Kiến Xương khóa I, nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ Ba về việc phê duyệt dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và dự toán thu chi ngân sách xã năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1439/QĐ-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã Kiến Xương về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026 của UBND xã Kiến Xương (Có biểu mẫu chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã; Trưởng phòng Kinh tế; Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- UBND tỉnh; } Đề b/c
- Sở Tài chính; }
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Cổng thông tin điện tử xã
- Lưu VT, KT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Huy

THÔNG BÁO

Về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2026

Căn cứ vào Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT – BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ vào Nghị quyết số 29/NQ – HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Kiến Xương về việc phê duyệt dự toán thu- chi ngân sách xã năm 2026;

Căn cứ vào Quyết định số 1439/QĐ – UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 về việc giao dự toán thu chi ngân sách năm 2026 trên địa bàn xã Kiến Xương;

UBND xã Kiến Xương thông báo công khai số liệu dự toán thu chi ngân sách năm 2026;

Chi tiết số liệu tại Quyết định số 1439/ QĐ – UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Kiến Xương về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026 đính kèm thông báo này./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy ;
- TT HĐND xã
- CT & các PCT UBND xã
- VP HĐND & UBND xã
- Các cơ quan đơn vị
- Các trường học trên địa bàn xã
- KBNN khu vực 4 – PGD số 4
- Lưu: VT, KT.



Nguyễn Quang Huy



ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KIẾN XƯƠNG

Biểu số 108/CK-NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định)

Đơn vị tính: Đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán	STT	NỘI DUNG	Dự toán
	TỔNG SỐ THU	402.862.000.000		TỔNG SỐ CHI	402.862.000.000
I	Các khoản thu xã hưởng 100%	675.000.000	I	Chi đầu tư	61.200.000.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	71.274.000.000	II	Chi thường xuyên	335.443.000.000
III	Thu bổ sung	330.913.000.000	III	Chi dự phòng	6.219.000.000
-	Bổ sung cân đối	238.916.000.000			
-	Bổ sung có mục tiêu	91.997.000.000			
IV	Thu chuyển nguồn				



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán đã được HĐND xã phê duyệt)

ĐVT: 1000 đồng

STT	Nội dung	Dự toán tỉnh giao năm 2026	Dự toán xã giao năm 2026	Trong đó	
				Ngân sách cấp trên	Ngân sách xã
	Tổng thu NSNN	444.482.000	444.482.000	41.620.000	402.862.000
I	Thu NSNN trên địa bàn	113.569.000	113.569.000	41.620.000	71.949.000
	Tổng thu trừ tiền sử dụng đất	23.569.000	23.569.000	12.820.000	10.749.000
1	Thu từ khu vực kinh tế quốc doanh	3.080.000	3.080.000		3.080.000
2	Lệ phí trước bạ	11.800.000	11.800.000	8.020.000	3.780.000
3	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	409.000	409.000		409.000
4	Thuế thu nhập cá nhân	6.950.000	6.950.000	4.800.000	2.150.000
5	Phí, lệ phí	300.000	300.000		300.000
6	Thu tiền thuê đất	355.000	355.000		355.000
7	Thu tiền sử dụng đất	90.000.000	90.000.000	28.800.000	61.200.000
8	Thu khác ngân sách	560.000	560.000		560.000
9	Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản	115.000	115.000		115.000
II	Thu trợ cấp ngân sách cấp trên	330.913.000	330.913.000	0	330.913.000
1	Thu bổ sung cân đối	238.916.000	238.916.000		238.916.000
2	Thu bổ sung có mục tiêu	91.997.000	91.997.000		91.997.000
	<i>Kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng từ nguồn ngân sách trung ương</i>	<i>60.609.000</i>	<i>60.609.000</i>		<i>60.609.000</i>
	<i>Kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm 2026 từ nguồn cải cách tiền lương ngân sách cấp tỉnh</i>	<i>31.388.000</i>	<i>31.388.000</i>		<i>31.388.000</i>



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân xã phê duyệt)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	Dự toán tỉnh giao	Dự toán xã giao
1	2	3	4
	Tổng chi ngân sách trên địa bàn xã, phường (A+B)	402.862.000	402.862.000
A	Tổng chi ngân sách địa phương quản lý (I+II)	371.474.000	371.474.000
I	Chi cân đối ngân sách địa phương	310.865.000	310.865.000
1	Chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất	61.200.000	61.200.000
2	Chi thường xuyên (*)	243.446.000	243.446.000
	Trong đó:		
	Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề	129.190.000	129.190.000
	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	1.476.000	1.476.000
3	Chi dự phòng ngân sách	6.219.000	6.219.000
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên	60.609.000	60.609.000
1	Kinh phí thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng từ nguồn ngân sách trung ương	60.609.000	60.609.000
-	Chi trợ cấp ưu đãi theo Pháp lệnh người có công với cách mạng và Pháp lệnh Bà mẹ Việt Nam anh hùng gồm: Chi trợ cấp, phụ cấp thường xuyên và trợ cấp một lần; Chi cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng; điều trị điều dưỡng	58.385.000	58.385.000
-	Kinh phí đóng bảo hiểm y tế cho người có công, thân nhân người có công với Cách mạng, người phục vụ người có công với Cách mạng do ngân sách nhà nước đảm bảo	2.224.000	2.224.000
B	Chi bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp xã để thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm 2026 từ nguồn cải cách tiền lương ngân sách cấp tỉnh (**)	31.388.000	31.388.000
C	Số bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách cấp xã	330.913.000	330.913.000
1	Bổ sung cân đối	238.916.000	238.916.000
2	Bổ sung có mục tiêu vốn sự nghiệp	60.609.000	60.609.000
3	Bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chính sách an sinh xã hội năm 2026 từ nguồn cải cách tiền lương ngân sách cấp tỉnh	31.388.000	31.388.000

Số: **27** /NQ-HĐND

Kiến Xương, ngày 23 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt Kế hoạch đầu tư công năm 2026 xã Kiến Xương

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ KIẾN XƯƠNG KHÓA I
NHIỆM KỲ 2021-2026 KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi một số điều số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 ngày 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 791/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt nhiệm vụ Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách Nhà nước năm 2026 tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 2169/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2026;

Căn cứ Văn bản số 1731/STC-THQH ngày 01/10/2025 của Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 52-TB/ĐU ngày 17/12/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Kiến Xương về chủ trương Kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân xã tại Tờ trình số 77/TTr-UBND ngày 18/12/2025 về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư công năm 2026 xã Kiến Xương; Báo cáo thẩm tra số 05/BC-HĐND ngày 19/12/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch đầu tư công năm 2026 xã Kiến Xương, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Về nguồn vốn đầu tư công năm 2026.



Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2026 xã Kiến Xương là 155.368 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn ngân sách tỉnh hỗ trợ bổ sung có mục tiêu cho các xã thực hiện các dự án nhận chuyển giao từ huyện là: 91.168 triệu đồng.
- Nguồn tiền sử dụng đất ngân sách xã Kiến Xương là: 61.200 triệu đồng.
- Nguồn vốn tài trợ của Tập đoàn Năng lượng - Công nghiệp Việt Nam (PVN) nộp vào ngân sách xã, theo cam kết tại Văn bản số 9805/NLCN-TT&VHDN ngày 01/11/2025 và tiến độ cấp vốn của Tập đoàn PVN năm 2026 là: 3.000 triệu đồng.

2. Danh mục phân bổ vốn.

- Thanh toán dứt điểm nợ XDCB dự án hoàn thành phê duyệt quyết toán cho 01 dự án là: 4.972 triệu đồng.
- Bố trí số kinh phí 126.168 triệu đồng (nguồn NS tỉnh hỗ trợ là 86.168 triệu đồng, nguồn tiền sử dụng đất là 40.000 triệu đồng) cho 08 dự án đang triển khai thực hiện để đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình.
- Bố trí số kinh phí 18.108 triệu đồng (nguồn NS tỉnh hỗ trợ là 5.000 triệu đồng, nguồn tiền sử dụng đất là 10.108 triệu đồng, nguồn tài trợ của Tập đoàn PVN nộp vào ngân sách xã là 3.000 triệu đồng) cho 05 dự án khởi công mới.
- Bố chí 10% tiền sử dụng đất ngân sách cấp xã tương ứng 6.120 triệu đồng thực hiện các dự án Quy hoạch, đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai theo Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018, số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011, số 05/CT-TTg ngày 04/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân xã giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Kiến Xương khoá I, nhiệm kỳ 2021-2026 kỳ họp thứ ba thông qua ngày 23/12/2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Sở TC;
- TT Đảng ủy, TT HĐND, LĐ UBND xã.
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, ban, ngành thuộc xã;
- Công thông tin điện tử xã Kiến Xương;
- Lưu: VT, KT.



CHỦ TỊCH

Hoàng Việt Huy

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 XÃ KIẾN XƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày 23/12/2025 của HĐND xã Kiến Xương)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục nhiệm vụ, công trình dự án dự án	Quyết định đầu tư		Lũy kế KL thực hiện đến thời điểm BC	Lũy kế kế hoạch vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Số Nợ XDCB chưa có nguồn thanh toán	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 xã Kiến Xương				Ghi chú
		Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				Tổng số:	Trong đó:			
								NS tỉnh bổ sung mục tiêu	Tiền sử dụng đất NS xã	Vốn khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	TỔNG SỐ		717.714	123.430	95.730	29.480	149.248	91.168	61.200	3.000	
A	TỔNG HỢP NGUỒN VỐN PHÂN BỐ						155.368	91.168	61.200	3.000	
1	Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu						91.168	91.168			
2	Tiền sử dụng đất						61.200		61.200		
3	Vốn tài trợ của Tập đoàn PVN nộp vào NSNN						3.000			3.000	
B	KẾ HOẠCH PHÂN BỐ VỐN		717.714	123.430	95.730	29.480	149.248	91.168	61.200	3.000	
I	DỰ ÁN HOÀN THÀNH PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN		14.071	10.143	5.171	4.972	4.972	0	4.972	0	
1	Xây dựng hệ thống chiếu sáng trên đường Trần Nhân Tông, thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	QĐ 147 ngày 02/02/2024	14.071	10.143	5.171	4.972	4.972		4.972		
II	DỰ ÁN HOÀN THÀNH CHƯA PHÊ DUYỆT QUYẾT TOÁN										
III	DỰ ÁN ĐANG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN		504.965	112.567	88.059	24.508	126.168	86.168	40.000	0	
1	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường ĐH.17A (đoạn từ Cầu Quán đến cổng Ông Vang thuộc địa phận xã Quang Bình), huyện Kiến Xương	QĐ 2974 ngày 14/12/2022	39.026	22.598	16.075	6.523	8.168	6.168	2.000		
2	Trung Tâm Văn hóa Thể thao huyện Kiến Xương	08 ngày 06/01/2022; 1146 ngày 21/6/2024	123.263	55.716	53.900	1.816	30.000	30.000			
3	Xây dựng khẩn cấp cầu Bật qua kênh Nguyệt Lâm trên đường ĐH.17A, xã Quang Bình, huyện Kiến Xương	2344 ngày 14/4/2025	19.637	9.000	5.000	4.000	3.000		3.000		
4	Nâng cấp đường huyện ĐH.35 (đoạn từ giao với Quốc lộ 37B đến cầu Bắc Trạch), huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	1222/QĐ-UBND ngày 08/4/2025	73.948	4.500	5.000	-500	50.000	50.000			
5	Xây dựng cấp bách cầu Đồng Đen, thôn Đồng Thành, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương	QĐ số 73/QĐ-UBND ngày 24/4/2025	19.638	8.500	5.000	3.500	3.000		3.000		
6	Hạ tầng điểm dân cư thôn Hương Ngải, xã Bình Minh, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	207/QĐ-UBND ngày 18/12/2024	59.873	4.900	3.084	1.816	20.000		20.000		
7	Hạ tầng Khu dân cư thôn Giang Tiến, xã Quang Minh, huyện Kiến Xương (phục vụ giải phóng mặt bằng và mở rộng dân cư)	3978/QĐ-UBND ngày 31/12/2024	32.253	4.700	0	4.700	9.000		9.000		
8	Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị Giang Nam, thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình	744/QĐ-UBND ngày 06/5/2024	137.327	2.653	0	2.653	3.000		3.000		
IV	DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI		198.677	720	2.500	0	18.108	5.000	10.108	3.000	
IV.1	Khởi công mới trong năm 2025		18.912	70	2.500	0	8.108	0	5.108	3.000	
1	Xử lý cấp bách tuyến đường vào Trường Mầm Non Quang Minh, xã Kiến Xương, tỉnh Hưng Yên	1195/QĐ-UBND ngày 09/12/2025	4.160		500		3.108		3.108		

TT	Danh mục nhiệm vụ, công trình dự án dự án	Quyết định đầu tư		Lũy kế KL thực hiện đến thời điểm BC	Lũy kế kế hoạch vốn đã bố trí đến hết năm 2025	Số Nợ XDCB chưa có nguồn thanh toán	Kế hoạch đầu tư công năm 2026 xã Kiến Xương				Ghi chú
		Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư				Tổng số:	Trong đó:			
								NS tính bổ sung mục tiêu	Tiền sử dụng đất NS xã	Vốn khác	
2	Trường THCS Lê Quý Đôn, xã Kiến Xương; Hạng mục: Nhà hiệu bộ, rãnh thoát nước, tường dậu, cây xanh	1194/QĐ-UBND ngày 09/12/2025	14.752	70	2.000		5.000		2.000	3.000	
IV.2	Khởi công mới năm 2026		179.765	650	0	0	10.000	5.000	5.000	0	
1	Xây dựng tuyến đường huyện ĐH.30 đoạn từ đường huyện ĐH.17 thuộc xã Quang Bình đến cầu Hưng Long thuộc thị trấn Kiến Xương	3499/QĐ-UBND ngày 25/6/2025	112.654	650	0		5.000	5.000			
2	Hạ tầng khu dân cư Tô dân phố Tiền Tuyến, thị trấn Kiến Xương, huyện Kiến Xương	336/QĐ-UBND ngày 15/10/2025	56.976				3.000		3.000		
3	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm chính trị xã Kiến Xương		5.135				2.000		2.000		
V	CÁC DỰ ÁN QUY HOẠCH, ĐO ĐẠC LẬP BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH, ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI, CẤP GCN QSDĐ, XÂY DỰNG CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐẤT ĐAI								6.120		